TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 09 - 3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 23/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8C11 Đốc T, p H Trại Ch, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng B và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Bùi Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: Số 10 tập thể Phân đ, p H Trại Ch, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Số 3 C150 Bãi S, p H Trại Ch, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn Đ; chị Hoàng Thị Bích Ng. Vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo L ngoài công việc làm nhôm kính thì còn mở quán cho vay, cầm đồ tại địa chỉ số 5 p H Hùng V, p H Sở D, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để tăng thêm thu nhập (việc mở quán cho vay cầm đồ L nhờ chị Hoàng Thị Bích Ng sinh năm 1966, nơi cư trú: Số 149 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng là mối quan hệ họ hàng đối với L, đứng tên trên Giấy đăng ký kinh doanh). Ngày 29/6/2021, chị Trần Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 3C150 Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng có nhu cầu vay tiền kinh doanh nên đã vay của L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng với mức lãi suất hai bên thoả thuận là 3.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/năm) trong vòng 13 tháng (từ ngày 29/6/2021 đến ngày 29/7/2022). L và chị H có viết giấy thoả thuận vay tiền (trong giấy vay tiền thể hiện mức lãi suất vay 0,03%/01 tháng nhưng thực tế mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 3.000 đồng/ 01 triệu/ngày), chị H đã đóng lãi khoản vay cho L định kỳ 15 ngày/01 lần với số tiền lãi 2.250.000 đồng. Chị H sử dụng số tài khoản 678678866 và 266266866 đăng ký tại Ngân hàng Quốc tế (viết tắt là Ngân hàng VIB), chi nhánh Hải Phòng mang tên Trần Thị H và Đào Năng Th (anh Th là chồng chị H) để chuyển khoản tiền lãi theo định kỳ vào số tài khoản 9270719809999 đăng ký tại Ngân hàng Quân đội (viết tắt là Ngân hàng MB) chi nhánh Hải Phòng do L là chủ tài khoản. Tính từ ngày 29/6/2021 đến ngày 25/7/2022, chị H chuyển cho L với tổng số tiền lãi là 58.500.000 đồng, đã trả tiền gốc vay theo hợp đồng thoả thuận. Nhận thấy mức lãi suất mà Nguyễn Bảo L đưa ra cho khoản vay của mình là cao hơn nhiều lần so với quy định của pháp luật nên ngày 08/8/2022, chị H đã làm đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng để giải quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Bảo L, thu giữ: 01 máy tính bỏ túi hiệu FLEXIO CAL-02S; 01 điện thoại Iphone 6S; 01 quyển sổ màu xanh bên trong là các tờ giấy hợp đồng chưa có nội dung.

Hành vi cho vay tiền của Nguyễn Bảo L đối với chị Trần Thị H với lãi suất 109,5% và thu số tiền lãi 58.500.000 (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng đã gấp trên năm lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm), trong đó tiền lãi hợp pháp là 10.684.931 đồng; số tiền lãi thu lời bất chính là 47.815.069 (bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu chín nghìn) đồng. Ngoài ra, L thuê nhân viên là Đinh Văn Đ, sinh năm: 1996, nơi cư trú: số 60 Phạm Huy Thông, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng (không có hợp đồng

lao động) làm nhiệm vụ trông coi quán và giúp L trong việc đôn đốc chị H trả lãi khoản vay trên. Tuy nhiên, Đạt bắt đầu làm việc cho L từ tháng 01/2022, cho đến khi kết thúc khoản vay. Khi chị H trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng thì Đạt đã giúp sức cho L trong việc đôn đốc chị H trả lãi số tiền thu lời bất chính cụ thể là 25.746.000 (Hai mươi năm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiến hành giám định đối với giấy thỏa thuận vay tiền giữa L và chị H do L tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL- KTHS(TL) ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự , Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

"Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Bảo L tại mục "Người cho vay tiền" với mẫu chữ ký, chữ viết của Nguyễn Bảo L là của cùng một người ký, viết ra;

Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị H tại mục "Người vay tiền" so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Trần Thị H là do cùng một người ký, viết ra.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy thoả thuận vay tiền (được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án); 01 điện thoại Iphone 6S; 01 Quyển sổ màu xanh bên trong là các tờ giấy hợp đồng chưa có nội dung; 01 máy tính bỏ túi hiệu FLEXIO CAL-02S thu của L đã qua sử dụng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSHB, ngày 06-01-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Bảo L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày quan điểm không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền thu lợi bất chính 47.815.069 đồng theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng kết luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Bảo L** từ 60 triệu đồng đến 70 triệu đồng về tội

"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Do đó, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Bảo L phải nộp số tiền (50.000.000 đồng gốc + 10.684.931 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) tổng cộng là 60.684.931 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S có số máy MN 1M2 LLA, số seri: FF NTT 29 TH FLh, Model: A1688, IC 579C-E2946A và 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu FLEXID CAL – 02S do bị cáo dùng để liên lạc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ màu xanh bên trong là các tờ giấy hợp đồng chưa có nội dung (do giá trị sử dụng không đáng kể và bị cáo không đề nghị xin lại).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng là anh Đinh Văn Đ; chị Hoàng Thị Bích Ng vắng mặt không có lý do. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293, 296 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người trên.

- *Về tội danh:*

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2021 đến ngày 29/7/2022, Nguyễn Bảo L đã có hành vi cho chị Trần Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, thu lời bất chính 47.815.069 đồng. Do đó, hành vi trên của Nguyễn Bảo L đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo Nguyễn Bảo L có hành vi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, thu lợi bất chính 47.815.069 đồng nên phạm tình tiết định khung theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi quá cao, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Do đó, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo "phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" nên được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[8] Trước khi xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có nguyện vọng được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính và đã tự nguyện nộp trước một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt này. Xét tội phạm bị cáo thực hiện thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, bị cáo có điều kiện, khả năng thực hiện hình phạt tiền nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, mức phạt tiền phải trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo; thể hiện chính sách khoan hồng và đảm bảo thu hồi tài sản cho Nhà nước. Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm và xử lý vật chứng: *(Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự):*

[9] *Xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm*:

[9.1] Bị cáo dùng khoản tiền 50.000.000 đồng để cho chị Trần Thị H vay và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của chị H là 10.684.931 đồng, tổng cộng: 60.684.931 đồng. Đây là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[9.2] Số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của chị Trần Thị H là 47.815.069 đồng, theo quy định thì bị cáo phải trả lại cho chị H. Trước khi xét xử, Tòa án đã giải thích cho chị H về quyền này nhưng chị H có đơn trình bày không đề nghị bị cáo phải trả số tiền trên cho chị. Do đó, bị cáo không phải trả cho chị Trần Thị H số tiền thu lợi bất chính trên.

[10] *Xử lý vật chứng:*

[10.1] Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại Iphone 6S; 01 máy tính bỏ túi. Xét bị cáo dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10.2] Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 quyển sổ màu xanh, bị cáo khai không sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có nhu cầu nhận lại. Xét giá trị của quyển sổ trên không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

- Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:

[11] Đối với Đinh Văn Đ đã giúp sức cho bị cáo L thu lợi bất chính 25.746.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã rà soát, thông báo trên các phương tiện thông tin truyền thông để xác định thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã hết thời hạn điều tra, chưa xác định được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nên không đủ căn cứ để khởi tố là có căn cứ.

[12] Đối với chị Hoàng Thị Bích Ng, đứng tên trong Giấy đăng ký kinh doanh cầm đồ nhưng thực tế chị Nga không biết việc bị cáo L hoạt động cụ thể ra sao và cho chị H vay khoản lãi nặng thế nào nên không xử lý đối với chị Nga là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử:

+ Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Bảo L**: 60.000.000 *(Sáu mươi triệu)* đồng về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Bị cáo đã nộp 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng theo Biên lai thu tiền ký hiệu AA/2021 số 0006014 ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 30.000.000*(Ba mươi triệu)* đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Nguyễn Bảo L.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao, tuyên:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Bảo L phải nộp số tiền 60.684.931 *(Sáu mươi triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi mốt)* đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S có số máy MN 1M2 LLA, số seri: FF NTT 29 TH FLh, Model: A 1688, IC 579C-E2946A và 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu FLEXID CAL – 02S.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ màu xanh bên trong là các tờ giấy hợp đồng chưa có nội dung.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 10-02-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).*

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban T H vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Bảo L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như